

Bản án số: **18/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-09-2020

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và ông Lương Đình Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1976 (*Có mặt*).

HKTT: Thôn AĐ, xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn BĐ, xã BX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nhữ Văn Th - Sinh năm 1975 (*Có mặt tại phiên tòa vắng mặt khi tuyên án*).

HKTT và cư trú tại: Thôn AĐ, xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày yêu cầu như sau:

Chị và anh Nhữ Văn Th được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương (nay là xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương) vào ngày 02/01/1997. Sau khi kết hôn, chị và anh

Th về chung sống với nhau tại gia đình anh Th ở thôn AĐ, xã TH, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, anh Th không chịu làm ăn, kiếm tiền nuôi gia đình lại ham uống rượu, mỗi khi say rượu lại chửi bới, đánh chị. Do mâu thuẫn và không chịu được anh Th nên chị đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn BĐ, xã BX sinh sống tuy nhiên vì thương các con nên chị quay trở về tiếp tục chung sống cùng anh Th. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là vào khoảng tháng 07/2018, anh Th không thay đổi, vẫn tiếp tục uống rượu, chửi đánh chị nên chị đã quyết định trở về nhà bố mẹ ở hẳn cho đến nay. Từ khi vợ chồng ly thân, anh Th có tới tìm gặp chị nhưng đều trong tình trạng say rượu, chị thấy anh Th không thay đổi nên cương quyết không đồng ý trở về tiếp tục chung sống cùng anh Th. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, níu kéo, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị quyết định làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

+ Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Nhữ Thị Huyền T, sinh ngày 27/4/2000 và Nhữ Hoàng A, sinh ngày 01/10/2009. Do con chung Nhữ Thị Huyền T đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Đối với con chung Nhữ Hoàng A hiện đang ở cùng chị, quan điểm của chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị tiếp tục được nuôi con chung cho đến khi tròn 18 tuổi và chị tự nguyện không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

+ Về tài sản chung: Chị và anh Th tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung, công sức: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung, công sức nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nhữ Văn Th trình bày quan điểm như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị L được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào năm 1997. Sau khi kết hôn, anh và chị L về chung sống với nhau tại gia đình anh tại thôn AĐ, xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống chung vui vẻ, hòa thuận nhưng không tránh khỏi mâu thuẫn, vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra va chạm, to tiếng với nhau và chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ 02 lần và 02 lần đòi ly hôn anh, cả 02 lần anh đều đến tìm và đưa chị về nhà tiếp tục chung sống.

Đến giữa năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L đi cúng bái về thông báo cho anh là hết 5.000.000đ và yêu cầu anh đưa tiền, anh cho rằng chị L đi cúng bái mà không bàn bạc gì với anh nên anh nóng giận và có mắng chửi chị L, sau đó chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và không quay về chung sống cùng anh nữa. Anh có đến tìm gặp chị L để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L làm đơn đề nghị Tòa án xin ly hôn anh, quan điểm anh xác định vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận không có biện pháp gì để có thể khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn cuộc sống vợ chồng.

+ Về con chung: Anh Th xác định vợ chồng có 02 con chung là Nhữ Thị Huyền T, sinh ngày 27/4/2000 và Nhữ Hoàng A, sinh ngày 01/10/2009. Do hiện nay cháu Nhữ Thị Huyền T đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết. Đối với cháu Nhữ Hoàng A hiện đang ở cùng với chị L, quan điểm của anh nếu vợ chồng ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh và tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Nhữ Văn Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo các nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Nhữ Văn Th.

Về con chung: Giao con chung Nhữ Hoàng A, sinh ngày 01/10/2009 cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Th

không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Công nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị L, anh Th không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Nhữ Văn Th, hiện chị L và anh Th đều cư trú tại huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nhữ Văn Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương (nay là xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương) vào ngày 02/01/1997. Khi đăng ký kết hôn, chị L và anh Th đều đủ tuổi và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn của vợ chồng: Chị L và anh Th đều xác định trong thời gian chung sống cùng nhau, vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung cũng như mâu thuẫn về vấn đề kinh tế trong gia đình, anh Th không tu chí làm ăn mà thường xuyên uống rượu, đánh chửi chị L, chị L đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng sau đó quay lại, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng. Đến khoảng tháng 07/2018, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị L đưa con chung về ở tại gia đình nhà mẹ đẻ chị L tại thôn BĐ, xã BX, anh Th có đến đón mẹ con chị L về để vợ chồng, gia đình đoàn tụ nhưng chị L vẫn cương quyết không về, vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2018 cho đến nay. Tòa án cũng tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại nơi cư trú của chị L, anh Th cũng như lấy lời khai của những người thân trong gia đình chị L, anh Th, những người này đều xác định vợ chồng chị L, anh Th có xảy ra nhiều mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L, anh Th đã căng thẳng trầm trọng, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L ly hôn anh Th là phù hợp khoản 1 Điều 51,

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nhữ Văn Th đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nhữ Thị Huyền T, sinh ngày 27/4/2000 và Nhữ Hoàng A, sinh ngày 01/10/2009.

Đối với con chung Nhữ Thị Huyền T hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và có gia đình riêng nên chị L, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với con chung Nhữ Hoàng A: Khi ly hôn cả chị L, anh Th đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và cùng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, khi được hỏi nguyện vọng, con chung Nhữ Hoàng A thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị L trong trường hợp bố mẹ ly hôn vì cháu hiện đang ở cùng chị L và được chị L nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập ổn định tại xã BX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Xét điều kiện nuôi dưỡng hiện nay của chị L, anh Th thì thấy: Chị L có nơi ở và có công việc ổn định tại Công ty TNHH Giấy Panta Việt Nam đóng tại xã BX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương với mức thu nhập từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng, anh Th làm nghề tự do, thu nhập theo anh khai khoảng 200.000đ/ngày nhưng công việc không ổn định vì vậy cần giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nhữ Hoàng A là phù hợp với điều kiện thực tế, nguyện vọng của con và cũng phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung Nhữ Hoàng A cùng chị.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Nguyễn Thị L và anh Nhữ Văn Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Anh Nhữ Văn Th có mặt tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng nên quyền kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nhữ Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nhữ Hoàng A, sinh ngày 01/10/2009 kể từ tháng 09/2020 đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nhữ Văn Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị L tự nguyện không yêu cầu.

Anh Nhữ Văn Th không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/00009463 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TH, huyện Bình Giang;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Hải